

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ
Hoạt động của Cụm thi đua V

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, tổ chức hoạt động và thực hiện việc bình xét thi đua khen thưởng theo Luật thi đua và các Nghị định, Thông tư hiện hành của Chính phủ và Bộ Công Thương.

Quy chế này được áp dụng cho các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua V gồm 06 Sở Công Thương tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động Cụm thi đua

1. Cụm thi đua V hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, công khai, trách nhiệm dưới sự chủ trì của đơn vị Cụm trưởng trong việc bình xét, suy tôn các hình thức khen thưởng đối với các thành viên đảm bảo các quy định của Đảng, Nhà nước và của Ngành Công Thương về công tác thi đua, khen thưởng. Các quyết định của Cụm được thông qua tại các phiên họp và có trên 50% thành viên tham dự nhất trí.

2. Công tác tổ chức: Cụm thi đua V gồm 01 đơn vị Cụm trưởng, 01 đơn vị Cụm phó và 04 đơn vị thành viên.

3. Cụm thi đua V sử dụng con dấu của đơn vị Cụm trưởng và đơn vị Cụm phó làm cơ sở pháp lý khi ban hành các văn bản phục vụ công tác thi đua, khen thưởng và các hoạt động của Cụm.

4. Việc bầu chọn Cụm trưởng, Cụm phó sẽ được thực hiện theo hình thức bầu luân phiên tại Hội nghị tổng kết hàng năm, được Bộ Công Thương công nhận. Cụm phó năm đương nhiệm sẽ làm Cụm trưởng năm tiếp theo và tiến hành điều hành hoạt động của Cụm ngay sau khi có quyết định công nhận.

5. Cụm thi đua hoạt động theo sự chỉ đạo của Bộ Công Thương, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ và sự chỉ đạo của UBND các tỉnh, sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Vụ tổ chức cán bộ Bộ Công Thương.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nhiệm vụ của đơn vị Cụm trưởng

1. Chủ trì xây dựng và lấy ý kiến tham của các thành viên trong Cụm về

Xây dựng chương trình, kế hoạch, hoàn thiện quy chế hoạt động của Cụm thi đua. Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm thi đua và các đơn vị thành viên; đảm bảo về nội dung các tiêu chí thi đua và khung điểm đã được quy định.

2. Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên; phối hợp tổ chức hoạt động chung để các thành viên trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Chủ trì chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Cụm thi đua; phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ đánh giá thi đua các đơn vị trong Cụm thi đua và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ: xét, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng Cờ thi đua của Bộ hoặc Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

4. Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoạt động của Cụm thi đua.

5. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương về kết quả hoạt động của Cụm. Tổng hợp và đăng ký thi đua của các đơn vị gửi Bộ Công Thương.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị Cụm phó

1. Phối hợp với Trưởng Cụm xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Cụm thi đua.

2. Thay mặt Trưởng Cụm giải quyết một số công việc khi được ủy quyền.

3. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Cụm trưởng phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thành viên

1. Đăng ký các nội dung, tiêu chí, nhiệm vụ thi đua hàng năm với Cụm trưởng theo quy định.

2. Tham gia xây dựng nội dung, tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Cụm thi đua; tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

3. Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của Cụm thi đua.

4. Thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua; định kỳ báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm.

5. Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

6. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và cả năm phục vụ sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Cụm với các nội dung, tiêu chí thi đua đã ký kết và báo cáo Cụm thi đua theo quy định.

7. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Cụm trưởng phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ của Bộ phận giúp việc cho Cụm trưởng

Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung, điều kiện cần thiết và tham mưu tổ chức các hoạt động của Cụm thi đua.

Phối hợp với tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác thi đua, khen thưởng; tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo Quy chế hoạt động của Cụm thi đua và báo cáo Cụm trưởng.

Chuẩn bị nội dung Hội nghị sơ kết, tổng kết của Cụm thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác được Cụm trưởng giao.

Điều 7. Bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng

1. Việc bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng trong Cụm được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 91/NĐ-CP; Thông tư số 40/2019/TT-BCT, Thông tư số 18/2021/TT-BCT và Hướng dẫn khen thưởng hàng năm của Bộ Công Thương. Việc bình xét, suy tôn đề nghị Bộ trưởng khen thưởng phải được đánh giá trên các tiêu chí sau:

- Kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của Tỉnh, của Bộ Công Thương giao và kết quả triển khai các phong trào thi đua của Sở.

- Kết quả tự chấm điểm theo Bảng tiêu chí chấm điểm của các đơn vị thành viên đã được thống nhất trong Cụm.

- Kết quả bình xét, suy tôn tại Hội nghị tổng kết năm.

Hàng năm, Cụm được đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng 01 Cờ Thi đua và 02 Bằng khen của Bộ trưởng cho các đơn vị thành viên đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu (*lựa chọn trong số các đơn vị có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên*).

2. Không xét thi đua đối với những đơn vị không đăng ký, không ký giao ước thi đua hàng năm tại Cụm thi đua hoặc những đơn vị có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chưa xét thi đua đối với những đơn vị có dấu hiệu sai phạm đang trong thời gian chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận.

3. Các đơn vị trong Cụm tự chấm điểm thi đua theo thang điểm của Cụm ban hành kèm theo Quy chế này, gửi Cụm trưởng tổng hợp và tổ chức bình xét tại Hội nghị tổng kết năm của Cụm.

4. Cụm thi đua tổ chức bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín (*hoặc biểu quyết tại Hội nghị*), kết quả đề nghị tặng Cờ và Bằng khen của Bộ phải đạt số phiếu bầu trên 50% được thông báo công khai trước Hội nghị và tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương.

5. Thủ tục đề nghị khen thưởng: Sau khi kết thúc Hội nghị tổng kết, các đơn vị thành viên được suy tôn khen thưởng phải có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo quy định gửi về đơn vị Cục trưởng tổng hợp và trình đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương khen thưởng theo quy định.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỘI HỢP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO CỦA CỤM

Điều 8. Chế độ hội họp của Cụm

Cụm thi đua V tổ chức họp, hội nghị định kỳ 02 lần/ năm, cụ thể:

- Lần 1: Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm (*tổ chức trong tháng 6 hàng năm*).

+ Thành phần: Đại diện lãnh đạo các đơn vị là Cục trưởng, Cục phó; Lãnh đạo và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.

+ Nội dung: Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; giao lưu, gặp gỡ điển hình tiên tiến.

- Lần 2: Tổng kết hoạt động năm (*tổ chức trong tháng 01 của năm sau*)

+ Thành phần: Đại diện lãnh đạo các đơn vị là thành viên Cụm thi đua; cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.

+ Nội dung: Đánh giá kết quả hoạt động trong năm của Cụm thi đua; Phổ biến mô hình mới, cách làm hay, giao lưu điển hình tiên tiến; bình xét thi đua, thông báo xếp loại thi đua của Cụm thi đua; Lựa chọn, giới thiệu và bầu Cục trưởng, Cục phó mới; Ký kết giao ước thi đua.

Trong năm, Cụm thi đua tổ chức ít nhất 01 hoạt động chung như: Tọa đàm, hội thảo chuyên đề trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm các mô hình tốt, cách làm hay để nâng cao chất lượng hoạt động, giao lưu văn nghệ, thể thao; có thể tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm tại 1-2 đơn vị thành viên để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, tùy theo tình hình công việc và căn cứ yêu cầu của Bộ Công Thương, đơn vị Cục trưởng có thể quyết định việc tổ chức những cuộc họp khác khi cần thiết.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo của Cụm

1. Các đơn vị thành viên trong Cụm báo cáo gửi về đơn vị Cục trưởng các loại văn bản sau:

- Bản đăng ký thi đua gửi trước ngày 15/02 với Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Công Thương. Đồng thời, gửi đơn vị Cục trưởng 01 bản đăng ký thi

đua, Kế hoạch tổ chức hoạt động TĐKT và Phát động phong trào thi đua hàng năm, các văn bản chỉ đạo về công tác TĐKT (nếu có) để tổng hợp, theo dõi.

- Báo cáo sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm (gửi trước ngày 15/6).

- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm; Báo cáo kết quả tự chấm điểm thi đua (gửi trước ngày 15/12).

- 04 bản Báo cáo thành tích (đóng quyển) đề nghị Bộ Công Thương khen thưởng sau khi được Cụm suy tôn khen thưởng tại Hội nghị tổng kết.

- Báo cáo công tác TĐKT đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương.

2. Đơn vị Cụm trưởng thực hiện gửi báo cáo về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương như sau:

- Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua; Bản tổng hợp đăng ký thi đua; Ký kết giao ước thi đua; Quy chế hoạt động của Cụm và các văn bản liên quan khác (nếu có).

- Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua khen thưởng của Cụm.

- Tờ trình kèm theo danh sách, Biên bản họp bình xét khen thưởng và Báo cáo thành tích (03 bản) của các đơn vị trong Cụm thi đua đề nghị khen thưởng.

Chương IV

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU

Điều 10. Nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu

1. Tiêu chí đánh giá phong trào thi đua cần phải sát với nội dung, yêu cầu của phong trào thi đua. Trong đó, đặc biệt chú ý đến các tiêu chí theo các chỉ thị, quyết định, kế hoạch và hướng dẫn tổ chức thực hiện các phong trào thi đua giai đoạn 2021 - 2025: 55 điểm.

- 05 không:

(1) Không đề nhiệm vụ quá hạn (Hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ trong Kế hoạch công tác năm; các nhiệm vụ được Bộ Công Thương, UBND tỉnh giao): 5 điểm

(2) Không vi phạm pháp luật: 5 điểm

(3) Không vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định văn hóa công sở và nội quy của cơ quan, đơn vị: 5 điểm

(4) Không lãng phí tài sản cơ quan: 3 điểm

(5) Không mất đoàn kết nội bộ: 5 điểm

- 05 có:

(1) Có Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác được bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch: 5 điểm

(2) Có sáng kiến đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác: 6 điểm

(3) Có quan hệ phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác: 5 điểm

(4) Có phong trào thi đua thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị: 8 điểm

(5) Có kết quả thực hiện nhiệm vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao (**Các chỉ tiêu của ngành công thương từ đạt kế hoạch trở lên**): 8 điểm

2. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (20 điểm)

2.1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai tốt các chủ trương của Đảng, Chính phủ, Bộ Công Thương và ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương: 10 điểm

2.2. Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để đẩy mạnh việc thực hiện tốt các phong trào thi đua tại đơn vị: 5 điểm

2.3. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh: 3 điểm

2.4. Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh: 2 điểm

3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (20 điểm)

3.1. Có Quyết định thành lập và Quy chế Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Hội đồng sáng kiến và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng. Đối với các đơn vị không thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị phối hợp với đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể ban hành Quy chế về việc xét, đề nghị khen thưởng và xét công nhận sáng kiến: 3 điểm

3.2. Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và quan tâm đến khen thưởng tập thể nhỏ và người lao động trực tiếp: 3 điểm

3.3. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch UBND tỉnh phát động: 3 điểm

3.4. Chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng: 3 điểm

3.5. Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: 3 điểm

3.6. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình: 3 điểm

3.7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm: 2 điểm

Điều 11. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm

Tổng số điểm chấm thi đua là 100 điểm, trong đó điểm thực hiện 03 nội dung (1; 2 và 3) Điều 10 là 95 điểm và điểm thưởng là 5 điểm.

1. Nguyên tắc chấm điểm

1.1. Đối với các tiêu chí định lượng (*các tiêu chí của nội dung 1 và tiêu chí 2.3, 2.4 của nội dung 2 Điều 10*): Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch được Bộ hoặc UBND tỉnh hoặc nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

1.2. Đối với các tiêu chí định tính (*tiêu chí 2.1, 2.2 của nội dung 2 Điều 10 và các tiêu chí của nội dung 3 Điều 10*): Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các đơn vị tự chấm điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

2.1. Kết quả điểm thi đua của từng đơn vị trong Khối, Cụm thi đua được tính bằng cách lấy điểm bình quân của 02 kết quả sau:

- Điểm của đơn vị là điểm bình quân của 02 kết quả: (1) điểm đơn vị tự chấm + (2) điểm của Trưởng/Phó Cụm chấm cho đơn vị.

- Điểm do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ chấm (*theo các tiêu chí nội dung 3*).

2.2. Đối với các tiêu chí định lượng: Đơn vị đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng điểm chuẩn của chỉ tiêu đó (*cách tính: Số điểm của tiêu chí = Thực hiện x điểm chuẩn*).

2.3. Đối với các tiêu chí định tính: Các đơn vị trong Cụm thi đua tự chấm của đơn vị mình trên cơ sở các căn cứ bằng văn bản của đơn vị chuẩn bị, cung cấp.

2.4. Trưởng Cụm tổng hợp chấm điểm và báo cáo về Bộ qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết.

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ

3.1. Điểm thưởng:

- Thưởng cho các đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua (*2 điểm*).

- Thưởng cho các đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến và đăng tải trên báo, đài, trang web của đơn vị, ngành, địa phương (*1,5 điểm*).

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong nội dung 1 Điều 10, nếu vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong nội dung 1 Điều 10 không quá 1,5 điểm.

3.2. Điểm trừ (*trừ điểm tại các tiêu chí thi đua của nội dung 3 Điều 10*)

- Các đơn vị khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ trong năm, hồ sơ đề nghị không được xét duyệt hoặc trả lại do không thực hiện đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thì cứ 01- 05 hồ sơ trả về trừ 0,5 điểm; 06 -10 hồ sơ trả về trừ 1 điểm; trên 10 hồ sơ trả về trừ 2 điểm.

- Chưa triển khai thực hiện đúng tinh thần của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và thông tư, chỉ thị, quyết định, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Công Thương và UBND các tỉnh trừ 2 điểm.

- Không triển khai thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến trừ 1 điểm.

Điểm trừ

- Trừ điểm khi gửi chậm các loại văn bản (*đăng ký thi đua, báo cáo sơ, tổng kết*) trừ từ 0,5 điểm /01 văn bản. Nếu không gửi các loại văn bản trên trừ 1 điểm.

- Thành viên trong khối thực hiện chưa nghiêm túc các quy định của Khối thi đua như tham gia các hội nghị, cuộc họp của khối không đủ, không đúng thành phần trừ 01 điểm.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua V có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Quy chế được các đơn vị trong Cụm nhất trí thông qua và được thực hiện kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế nếu có những nội dung nào chưa phù hợp, các đơn vị thành viên trong Cụm phản ánh kịp thời về Cụm trưởng để tổng hợp, đưa ra Hội nghị gần nhất của Cụm thống nhất quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
1	Tiêu chí đánh giá phong trào thi đua cần phải sát với nội dung, yêu cầu của phong trào thi đua. Trong đó, đặc biệt chú ý đến các tiêu chí theo các chỉ thị, quyết định, kế hoạch và hướng dẫn tổ chức thực hiện các phong trào thi đua giai đoạn 2021 - 2025	55		
1.1	Không để nhiệm vụ quá hạn (Hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ trong Kế hoạch công tác năm; các nhiệm vụ được Bộ Công Thương, UBND tỉnh giao)	5		
1.2	Không vi phạm pháp luật	5		
1.3	Không vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định văn hóa công sở và nội quy của cơ quan, đơn vị	5		
1.4	Không lãng phí tài sản cơ quan	3		
1.5	Không mất đoàn kết nội bộ	5		
1.6	Có Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác được bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch	5		
1.7	Có sáng kiến đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác	6		
1.8	Có quan hệ phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác	5		
1.9	Có phong trào thi đua thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị	8		
1.10	Có kết quả thực hiện nhiệm vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao (Các chỉ tiêu của ngành công thương từ đạt kế hoạch trở lên)	8		
2	Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	20		
2.1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai tốt các chủ trương của Đảng, Chính phủ, Bộ Công Thương và ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương	10		
2.2	Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để đẩy mạnh việc thực hiện tốt các phong trào thi đua tại đơn vị	5		

2.3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	3		
2.4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh	2		
3	Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng	20		
3.1	Có Quyết định thành lập và Quy chế Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Hội đồng sáng kiến và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng. Đối với các đơn vị không thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị phối hợp với đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể ban hành Quy chế về việc xét, đề nghị khen thưởng và xét công nhận sáng kiến	3		
3.2	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và quan tâm đến khen thưởng tập thể nhỏ và người lao động trực tiếp	3		
3.3	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố phát động	3		
3.4	Chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng	3		
3.5	Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	3		
3.6	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình	3		
3.7	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm: 2 điểm	2		
4	Điểm thưởng			
4.1	Thưởng cho các đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua (2 điểm).			
4.2	Thưởng cho các đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến và đăng tải trên báo, đài, trang web của đơn vị, ngành, địa phương (1,5 điểm).			
4.3	Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong nội dung 1 Điều 10, nếu vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong nội dung 1 Điều 10 không quá 1,5 điểm.			

5	Điểm trừ			
5.1	Các đơn vị khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ trong năm, hồ sơ đề nghị không được xét duyệt hoặc trả lại do không thực hiện đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi cứ 01- 05 hồ sơ trả về trừ 0,5 điểm; 06 -10 hồ sơ trả về trừ 1 điểm; trên 10 hồ sơ trả về trừ 2 điểm.			
5.2	Chưa triển khai thực hiện đúng tinh thần của Nghị định số 91/2017/NĐ- CP ngày ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và Thông tư, Chỉ thị, Quyết định, Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Công Thương và ủy ban nhân dân các tỉnh trừ 2 điểm.			
5.3	Không triển khai thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến trừ 1 điểm.			
5.4	Trừ điểm khi gửi chậm các loại văn bản (<i>đăng ký thi đua, báo cáo sơ, tổng kết</i>) trừ từ 0,5 điểm/01 văn bản. Nếu không gửi các loại văn bản trên trừ 1 điểm.			
5.5	Thành viên trong khối thực hiện chưa nghiêm túc các quy định của Khối thi đua như tham gia các hội nghị, cuộc họp của khối không đủ, không đúng thành phần trừ 01 điểm.			
	Tổng điểm	95		
	Điểm thưởng	5		
	Tổng cộng	100		